

Số: /QĐ-UBND

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh (lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Xét Đơn khiếu nại (lần hai) đề ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bà Trần Thị Oanh (Địa chỉ: 45 Lý Thường Kiệt, Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum).

Theo Báo cáo số 104/BC-TTr ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Thanh tra thành phố về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Oanh với các nội dung sau đây:

I. Yêu cầu của người khiếu nại, căn cứ để khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại lần 1

1. Yêu cầu của người khiếu nại

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, bà Trần Thị Oanh viết Đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum. Nội dung: "khiếu nại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây vì cho rằng các căn cứ, cơ sở để Ủy ban nhân dân phường không tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) cho bà Trần Thị Oanh là không đúng; bà Trần Thị Oanh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết, cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà Trần Thị Oanh (đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 54, diện tích 139, m², địa chỉ tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)".

2. Việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại (lần đầu) của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây

Năm 2023, bà Trần Thị Oanh cùng đồng sở hữu (bà Nguyễn Bảo Ngọc, bà Nguyễn Bảo Ngân) nhiều lần¹ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất lần đầu đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 54, diện tích đề nghị cấp Giấy CNQSD đất là 139m² (theo bản trích đo địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai), có phía Bắc giáp thửa đất số 179, tờ bản đồ số 6, diện tích 996,2m² của ông Nguyễn Xuân Nghị (chồng bà Trần Thị Oanh), đã được cấp Giấy CNQSD đất năm 2007.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất của bà Trần Thị Oanh đã được Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư, xác nhận các nội dung tại Đơn đăng ký cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, đã tổ chức niêm yết công khai, kết thúc niêm yết.

Tuy nhiên, qua nhiều lần nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất, hồ sơ của bà Trần Thị Oanh không được các cơ quan chức năng² xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Oanh. Lý do: thửa đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất trước kia là nương nước, hiện nay nương nước không còn sử dụng, đoạn từ Nguyễn Hữu Thọ đến Phan Kế Bính nhân dân sử dụng làm đường đi trên vị trí đất này.

Vì thửa đất không được xem xét cấp Giấy CNQSD đất; ngày 20 tháng 11 năm 2023, bà Trần Thị Oanh viết đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố, đề nghị xem xét được cấp Giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 54 nêu trên. Đơn được Ủy ban nhân dân thành phố chuyển đến Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ kiểm tra, giải quyết trả lời cho công dân. Ngày 29 tháng 2 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024 về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Trần Thị Oanh như sau:

- Căn cứ hồ sơ địa chính thì vị trí đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thể hiện là nương thủy lợi (thửa số 4001 ký hiệu DTL) và đường đất (thửa số 3002, ký hiệu DGT) thuộc tờ bản đồ số 54 tỷ lệ 1/500 là đất do nhà nước quản lý.

- Căn cứ Văn bản số 792/UBND-KTN ngày 8 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, về việc hủy bỏ hệ thống kênh nương không còn sử dụng thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, thành phố Kon Tum; Công văn số 4003/UBND-TD, ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, về việc quản lý hệ thống kênh nương đã bỏ tại phường Ngô Mỹ và phường Duy Tân thành phố Kon Tum.

Đối với nội dung bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp GCNQSD đất thửa số 181, tờ bản đồ số 54 tại đường Nguyễn Hữu Thọ, Tổ 1, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum (là một phần đất nương thủy lợi đã hủy bỏ), đối với nội dung này, trên cơ sở cuộc họp liên ngành ngày 23 tháng 10 năm 2023 và ngày 05

¹. Lần đầu: ngày 24/4/2023, Lần 2: ngày 19/6/2023, Lần 3: ngày 11/7/2023, Lần 4: ngày 22/9/2023

². Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

tháng 12 năm 2023, thống nhất chưa có cơ sở xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy chứng nhận.

Không đồng ý với nội dung trả lời của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ tại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024; ngày 14 tháng 3 năm 2024, bà Trần Thị Oanh có đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ với nội dung: “*Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Văn bản số 81/UBND-TH, trong đó nêu hồ sơ của gia đình bà chưa đủ cơ sở xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 23 tháng 10 năm 2023, để trả lời bà, tuy nhiên bà cho rằng biên bản này có sai sót, nhiều mâu thuẫn*”.

Ngày 04 tháng 5 năm 2024, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Trần Thị Oanh với nội dung: không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Oanh. Lý do: tại Biên bản làm việc liên ngành ngày 23 tháng 10 năm 2023 đã nêu các căn cứ sau:

(1) Căn cứ hồ sơ địa chính:

- Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 1997, thì vị trí bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp giấy chứng nhận thể hiện nương thủy lợi tại tờ bản đồ số 6, tỷ lệ 1/2000.

- Bản đồ địa chính đo đạc chính quy năm 2008 và bản đồ địa chính chỉnh lý biến động năm 2015, vị trí đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp giấy thể hiện nương thủy lợi (*thửa số 4001, ký hiệu DTL*) và đường đất (*thửa số 3002, ký hiệu DGT*); tờ bản đồ số 54, tỷ lệ 1/500.

- Đồng thời theo bản đồ địa chính qua các thời kỳ thì vị trí đất này không có ai kê khai sử dụng. Vì vậy việc bà Trần Thị Oanh lập thủ tục đề nghị cấp Giấy CNQSD đất là chưa đúng quy định.

(2) Về hiện trạng thực tế: Phần diện tích đề nghị cấp Giấy CNQSD đất (*thuộc một phần thửa đất số 3002 và thửa đất số 4001, tờ số 54*), Tờ 1, phường Ngô Mỹ, đang được một số hộ dân sử dụng làm đường đi.

(3) Bà Trần Thị Oanh và các đồng sở hữu không thuộc hàng thừa kế thứ 1 theo quy định.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần 2.

1. Diễn biến vụ việc khiếu nại:

Không thống nhất với Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ; ngày 10 tháng 5 năm 2024, bà Trần Thị Oanh viết đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố³. Nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Oanh gồm các nội dung sau:

1.1. Các căn cứ, cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ

³. Đơn đã được Ủy ban nhân dân thành phố thụ lý tại Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 25 tháng 5 năm 2024 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại (*lần hai*) của công dân

không tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất nêu tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây là không đúng

Bà Trần Thị Oanh cho rằng việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây xác định thửa đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất không đủ điều kiện vì các lý do trên là chưa đúng, cụ thể như sau:

- Việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây xác định thửa đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận là đường đi là chông chéo và mâu thuẫn với các nội dung sau:

+ Tại vị trí đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận có một số hộ đề nghị làm đường đi, tuy nhiên tại Văn bản số 307/UBND-TH ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây và Văn bản số 4250/UBND-TD ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố⁴ đều xác định thửa đất thuộc quy hoạch đất ở, không thuộc quy hoạch đất giao thông, do đó đề nghị của các hộ là không có cơ sở xem xét.

+ Giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Nguyễn Xuân Nghị tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 6, số vào sổ cấp GCN số H00311, cấp ngày 27 tháng 7 năm 2007. Sơ đồ thửa đất kèm theo GCN thể hiện: Phía Nam giáp mương (*mương cấp 1 rộng 20m*) rộng 7,3m.

+ Bản đồ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố cung cấp thể hiện vị trí đề nghị cấp Giấy chứng nhận là mương nước; hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất đã được Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây tổ chức lấy ý kiến khu dân cư và niêm yết theo quy định.

- Việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây cho rằng bản đồ địa chính qua các thời kỳ thì vị trí đất này không có ai kê khai sử dụng nên thửa đất của bà không đủ điều kiện cấp Giấy là không có cơ sở pháp lý.

- Ủy ban nhân dân phường cho rằng một phần diện tích nhân dân đang đi lại. Năm 2019, ông Thái Văn Dương đã đồng ý hiến đất, mở đường rộng 03m thông qua đường Phan Kế Bính, do đó các hộ này đã có lối đi.

1.2. Bà Trần Thị Oanh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết, hướng dẫn cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà.

2. Kết quả kiểm tra, rà soát nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng đất tại tuyến kênh N1-4 trong đó có thửa đất bà Trần Thị Oanh số 181, tờ bản đồ số 54:

2.1. Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng thửa đất:

Thửa đất bà Trần Thị Oanh khiếu nại có nguồn gốc trước kia là của ông Nguyễn Đức Bá và bà Nguyễn Thị Giàu (*cha mẹ chồng của bà Trần Thị Oanh*) khai hoang từ năm 1959 đến khoảng năm 1975. Khoảng sau năm 1975, gia đình

⁴. Về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Kim Phụng, bà Nguyễn Thị Thường, bà Nguyễn Thị Nga

ông Bá chuyển đi nơi khác. Vào năm 1994-1995, phần diện tích này được sử dụng để làm nương thủy lợi, thuộc tuyến kênh N1-4, công trình thủy lợi Đăk Cấm. Đến năm 2014, tuyến kênh N1-4 không còn sử dụng⁵.

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ xác định được: phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất, thuộc đất kênh nương công trình thủy lợi Đăk Cấm, nằm ngoài phần diện tích đất ông Nghị (*chồng bà Trần Thị Oanh*) được gia đình phân chia năm 2003 và nằm ngoài diện tích đất đã cấp Giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Xuân Nghị năm 2007:

- Tại Biên bản họp gia đình ngày 15 tháng 01 năm 2003, bà Nguyễn Thị Giàu phân chia đất cho 6 người con, trong đó có ông Nguyễn Xuân Nghị⁶ (*là chồng của bà Trần Thị Oanh*) theo Biên bản họp gia đình, ông Nghị được phân chia lô đất có chiều rộng 7,3m (*từ Đông sang Tây*) sát đất Nguyễn Thị Kim Nguyên, chiều dài từ mặt đường đến vườn cây cao su (*lô B*) là 235,m. Phía sau lô cao su mỗi người được 4,3m. Trong Biên bản họp gia đình có xác nhận của ông Phạm Văn Tình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây đã ký, đóng dấu ngày 20 tháng 01 năm 2005, với nội dung “*Bà Nguyễn Thị Giàu có lô đất tại Tổ 2- Phường Ngô Mây là đúng, số thửa là 68, thuộc tờ bản đồ số 6. Tổng diện tích 7.081,m². Chiều rộng phía nương thủy lợi là 44,m. Chiều rộng phía sau giáp lô cao su là 26,m. Nay bà Nguyễn Thị Giàu chia đều cho 6 người con có tên như trên*”.

- Theo Sơ đồ thửa đất kèm theo Giấy CNQSD đất đã cấp cho ông Nguyễn Xuân Nghị⁷ thể hiện: Phía Nam giáp nương (*mương cấp 1 rộng 20,m*) rộng 7,3m; phía Bắc rộng 3,0m; phía Đông (*từ bờ mương vào*) dài 232,0m; phía Tây (*từ bờ mương vào*) dài 235,0m.

Trong quá trình khiếu nại bà Trần Thị Oanh không cung cấp được giấy tờ liên quan thể hiện quá trình quản lý sử dụng đất phần kênh nương đề nghị cấp Giấy chứng nhận, không cung cấp được Quyết định về việc trưng dụng đất.

Như vậy, năm 2003 ông Nguyễn Xuân Nghị (*chồng bà Trần Thị Oanh*) được gia đình họp phân chia cho 01 lô đất, đến năm 2007, ông Nghị được Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp Giấy CNQSD đất, thửa đất số 179, tờ bản đồ số 6, diện tích 996,2m², nằm phía Bắc giáp đất kênh nương thủy lợi Đăk Cấm (*tuyến kênh N1-4*), kênh nương cấp I rộng 20,m đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao đất sử dụng xây dựng công trình kênh nương thủy lợi Đăk Cấm từ năm 1993, qua quá trình sử dụng dẫn nước tưới cho nhân dân phục vụ sản xuất, đến năm 2014 do bị bồi lấp, nhu cầu nước tưới giảm, ngày 08 tháng 4 năm

⁵. Văn bản số 382/UBND-ĐĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây, về việc bổ sung làm rõ một số thông tin liên quan đến hồ sơ đất của bà Trần Thị Oanh cùng các đồng sở hữu xác định nguồn gốc thửa đất bà Trần Thị Oanh khiếu nại.

⁶. Đã chết tháng 01/2021, theo Trích lục khai tử số: 23/TLKT-BS ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân phường Quang Trung.

⁷. Sổ vào sổ cấp GCN số: H00311, cấp ngày 27 tháng 7 năm 2007, tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 6, diện tích 996,2m² trong đó: đất ở đô thị 166,6m²; đất trồng cây hàng năm khác: 799,6m², địa chỉ thửa đất: tổ 2, phường Ngô Mây, thị xã Kon Tum. Năm 2021, thửa đất theo Giấy CNQSD đất nêu trên đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Trần Thị Tuyết Nhung.

2014 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 792/UBND-KTN về việc hủy bỏ hệ thống kênh mương không còn sử dụng thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, trong đó có phần diện tích đất, năm 2023 bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc tuyến kênh mương N1-4, hiện nay phần diện tích đất này ($139, m^2$) không bị hộ dân nào lấn đất, chiếm đất sử dụng trái phép.

2.2. Việc giao đất xây dựng công trình kênh mương thủy lợi Đăk Cấm, công tác đền bù tài sản hoa màu, công khai hoang cho người sử dụng đất:

- Việc giao đất xây dựng công trình kênh mương thủy lợi Đăk Cấm,

Năm 1993, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 1993, “Về việc tạm giao đất xây dựng công trình thủy lợi Đăk Cấm, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum”, trong đó tạm giao cho Ban quản lý công trình 321 khu đất thuộc 02 xã: Đăk Cấm và Vinh Quang, thị xã Kon Tum để xây dựng công trình. Hiện trạng khu đất là đất đồi núi (22ha) và đất rừng (10ha).

“Điều 2. Ông trưởng ban quản lý công trình thủy lợi 321 liên hệ với Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum, Chi cục Quản lý đất đai tỉnh Kon Tum, UBND xã Đăk Cấm, UBND xã Vinh Quang và các ngành có liên quan làm thủ tục giao nhận đất và đền bù tài sản hoa màu, công khai hoang (nếu có) cho người sử dụng đất đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý và sử dụng đất theo pháp luật.”

Tại Quyết định số 1437/QĐ/QLXD, ngày 26 tháng 9 năm 1995 của Bộ Thủy lợi, phê duyệt bổ sung tổng dự toán công trình thủy lợi Đăk Cấm tỉnh Kon Tum: *“Điều II. Ông Trưởng ban QLXDCTTL 412 (trước là Ban QLXDCTTL 321) có trách nhiệm cùng địa phương kiểm kê thiệt hại tài sản, hoa màu của dân, tổ chức đền bù chặt chẽ, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.”*

Đến khoảng cuối năm 1994 – 1995, công trình được triển khai xây dựng, phần diện tích bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất nằm trong tuyến kênh N1-4, thuộc Công trình thủy lợi Đăk Cấm.

- Công tác đền bù tài sản hoa màu, công khai hoang cho người sử dụng đất

Qua rà soát Bảng tổng hợp thanh toán tiền đền bù hoa màu, tài sản công trình Thủy lợi Đăk Cấm ngày 25 tháng 10 năm 1995 (đã được Giám đốc Ban quản lý Dự án thủy lợi 412 ký và đóng dấu Nguyễn Tố), thể hiện nội dung Ban Quản lý Dự án thủy lợi 412 đã đền bù hoa màu tài sản cho 136 hộ bị ảnh hưởng, trong đó có tên bà Nguyễn Thị Giàu (là mẹ chồng của bà Trần Thị Oanh), tại số thứ tự 53 (III. Xã Vinh Quang, kênh cấp 1N1), nhận hỗ trợ tài sản trên đất gồm: 03 cây nhãn, 02 cây hồng quân, 01 cây xoài, 01 cây ô ma, 01 cây vú sữa với tổng số tiền 855.900 đồng (Tám trăm, năm mươi lăm nghìn, chín trăm đồng).

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống kênh mương thủy lợi Đăk Cấm

Trong quá trình sử dụng hệ thống kênh mương thủy lợi Đăk Cấm, phục

vụ dẫn nước tưới cho nhân dân sản xuất đến năm 2013, do một số tuyến kênh mương bị bồi lấp và nhu cầu nước tưới trên địa bàn phường Ngô Mây giảm. Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây phối hợp với phòng Kinh tế, Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum, Chi cục thủy lợi tỉnh Kon Tum, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trạm thủy nông thành phố kiểm tra, rà soát toàn bộ hệ thống kênh mương thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, trong đó có tuyến kênh N1-4, dọc theo đường Nguyễn Hữu Thọ và các kênh nhánh thuộc tuyến kênh này có chiều dài khoảng 800m, chiều rộng có đoạn khoảng 10m, có đoạn khoảng 20m, các tuyến kênh này đã bị bồi lấp hoàn toàn và không có nhu cầu để phục vụ nước tưới sản xuất. Ngày 26 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây đã có Báo cáo số 180/BC-UBND, đề xuất hủy bỏ các tuyến kênh (*trong đó có tuyến kênh N1-4*) nhằm sử dụng đất có hiệu quả và phù hợp với mục đích sử dụng đất theo các Quy hoạch (*tại thời điểm Báo cáo*).

Trên cơ sở Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố; ngày 08 tháng 4 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum có Văn bản số 792/UBND-KTN về việc hủy bỏ hệ thống kênh mương không còn sử dụng thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, *“thống nhất cho phép bỏ 03 tuyến kênh không còn sử dụng: N1-4, N2, N1-1 và các tuyến kênh nội đồng của 03 tuyến kênh này thuộc hệ thống kênh công trình thủy lợi Đăk Cấm, thành phố Kon Tum (lý do: Các tuyến kênh này đã bị bồi lấp hoàn toàn, nằm trong khu quy hoạch dân cư của thành phố Kon Tum)”*.

Từ những nội dung trên, xác định được phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất năm 2023, phần diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao cho Ban quản lý công trình thủy lợi 412 (*trước kia là 321*) xây dựng công trình thủy lợi Đăk Cấm tại Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 1993. Việc đền bù hoa màu, tài sản, công khai hoang đất cho các hộ bị ảnh hưởng do thi công công trình thủy lợi Đăk Cấm, đã được nhà nước thực hiện đền bù, hỗ trợ chi trả tiền từ tháng 10/1995, cho 136 hộ trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Giàu, khi ký nhận tiền đền bù hoa màu trong Bảng tổng hợp bà Giàu và một số hộ không được nhận tiền công khai hoang đất, nhưng không có ý kiến gì với Ban quản lý Dự án thủy lợi 412 và chính quyền địa phương ngay tại thời điểm nhận tiền năm 1995, thời điểm công trình thủy lợi Đăk Cấm đang thi công và chi trả tiền đền bù hoa màu, tài sản, công khai hoang đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng.

Đồng thời, tại Văn bản số 2697/STNMT-QHKHSĐĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024⁸, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có ý kiến đối với nội dung *“Trường hợp không có Quyết định chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thì việc xử lý đất được tạm giao theo Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh được xử lý như thế nào sau khi tuyến kênh không còn sử*

⁸ Về việc trao đổi đối với nội dung đề nghị tại văn bản số 3423/UBND-TD ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

dụng” nội dung Văn bản (số 2697/STNMT-QHKHSDĐ) phúc đáp Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố như sau: Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh là Quyết định hành chính, phân diện tích đất thuộc tuyến đường đã hủy bỏ; căn cứ quy định của pháp luật thì phần đất trên hiện nay là phần đất do nhà nước quản lý, việc sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai (*vì diện tích trên đã được đền bù thiệt hại chấm dứt quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 28 Luật Đất đai 1993*).

Như vậy, phần diện tích đất 139m² bà Trần Thị Oanh khiếu nại vẫn do Nhà nước quản lý, chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum bàn giao về địa phương quản lý, không thuộc đất trưng dụng như xác minh của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ.

2.3. Kiểm tra hồ sơ địa chính:

- Tờ bản đồ địa chính số 06, xã Vinh Quang (*nay là phường Ngô Mỹ*), được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang (*Trịnh Văn Thông*) ký đóng dấu năm 1997, thể hiện phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất là ruộng nước, không thể hiện số thửa đất.

- Tờ bản đồ địa chính số 54, phường Ngô Mỹ (*tại Bản đồ có nội dung đo đạc năm 2007 và đã được chỉnh sửa sau khi đăng ký cấp Giấy CNQSD đất đến ngày 26 tháng 5 năm 2015*), Bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum duyệt ngày 29 tháng 7 năm 2015, thể hiện phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận có một phần là đường đất (*thửa số 4001, ký hiệu DGT*), một phần là ruộng (*thửa số 3001, ký hiệu DTL*).

2.4. Kết quả xác minh nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

Tại Phiếu ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất lập ngày 14 tháng 5 năm 2023, thành phần buổi họp gồm Tổ trưởng Tổ dân phố 1, đại diện Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ, 03 người dân cư trú cùng thời điểm (*Thái Văn Dương, Trương Thư, Hồ Văn Điền*), được Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác nhận ngày 31 tháng 7 năm 2023, xác định thửa đất có nguồn gốc như sau:

- Nguồn gốc sử dụng đất của bà Trần Thị Oanh như sau: nguyên thửa lô đất này là của ông Nguyễn Đức Bá khai hoang và xây dựng nhà ở từ năm 1959 đến giải phóng 1975. Vào khoảng năm 1994-1995 Nhà nước trưng dụng làm ruộng thủy lợi có một phần diện tích đất của ông Nguyễn Đức Bá, nay ruộng thủy lợi đã hủy bỏ vào năm 2014. Sau đó ông Bá có chia lại cho các con trong đó có ông Nguyễn Xuân Nghị (*chồng bà Trần Thị Oanh*).

- Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy CNQSD đất: để trống, không viết nội dung.

- Tình trạng tranh chấp đất đai: để trống không viết có nội dung.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác nhận ý kiến của

khu dân cư về nguồn gốc như trên là không có cơ sở vì bà Trần Thị Oanh không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc trưng dụng đất làm nương thủy lợi, không cung cấp được văn bản giấy tờ liên quan đến việc ông Bá chia lại phần diện tích này cho các con. Nội dung tại Phiếu ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất lập ngày 14 tháng 5 năm 2023 mâu thuẫn với nội dung Văn bản số 81/UBND-TH, ngày 29 tháng 2 năm 2024 và Quyết định số 19/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ.

3. Về nội dung Văn bản số 81/UBND-TH, ngày 29 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

Căn cứ Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum⁹: hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất lần đầu của bà Trần Thị Oanh thuộc trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 thì UBND cấp xã xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch, niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng sử dụng đất; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.

Theo quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ không có thẩm quyền thẩm định xác định hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất có đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện để đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất cho công dân.

Như vậy, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Văn bản trả lời cho bà Trần Thị Oanh tại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024 với nội dung chưa có cơ sở xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Oanh là chưa đúng quy định nêu trên. Việc xác định hồ sơ có đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất hay không là trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố¹⁰, thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân là của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

⁹. Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi; phê duyệt mới, sửa đổi, bãi bỏ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

¹⁰. Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

Điều 70. Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất

3. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc như sau:

d) Kiểm tra hồ sơ đăng ký; xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết; xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào đơn đăng ký;

4. Cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

4.1. Về thể thức Văn bản:

Tại Mẫu số 15 (kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại), Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung “Theo báo cáo của cơ quan, tổ chức cá nhân được giao giải quyết khiếu nại tại Văn bản số...”

Tuy nhiên, tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh (lần đầu) có nội dung: “Theo Báo cáo của công chức địa chính – xây dựng phường tại Báo cáo số 01/BC-ĐCXĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh” như vậy là không hợp lý, vì Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ đã thành lập Tổ xác minh theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc xác minh nội dung khiếu nại của công dân.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, trên cơ sở Báo cáo của công chức địa chính xây dựng phường là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (Mẫu số 15-KN).

4.2. Về cơ sở pháp lý để không công nhận nội dung khiếu nại (lần đầu) của công dân:

* Việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác định thửa đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất là “đường đi”:

- Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ căn cứ Tờ bản đồ số 54 (đo đạc năm 2007, chỉnh sửa và ký xác nhận 2015) thể hiện đường đi và mương nước là chưa đúng và chưa phù hợp với thực tế, vì Tờ bản đồ địa chính số 54 được đo vẽ tháng 03 năm 2007, tại thời điểm năm 2007 hệ thống kênh mương đang sử dụng phục vụ nước tưới sản xuất, chưa có Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho phép bỏ không sử dụng phục vụ nước tưới sản xuất.

- Tại Văn bản số 4250/UBND-TD ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trả lời Đơn kiến nghị của bà Trần Thị Kim Phụng, bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thị Nga¹¹, đề nghị xem xét, giải quyết phần bờ mương hiện trạng để làm đường đi chung cho các hộ, Ủy ban nhân dân thành phố trả lời như sau: Đối với nội dung đề nghị xem xét, giải quyết phần bờ mương hiện trạng để làm đường đi chung cho các hộ, căn cứ các quy hoạch phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì diện tích đất trên thuộc quy hoạch đất ở. Do đó, đối với kiến nghị của các hộ dân đề nghị xem xét giải quyết phần bờ mương hiện trạng để làm đường đi chung cho các hộ dân, hiện nay là chưa có cơ sở để xem xét giải quyết (vì vị trí đất trên không thuộc quy hoạch đất giao thông, mà thuộc quy hoạch đất ở).

¹¹. Địa chỉ: Hẻm Phan Kế Bính, Tổ 1, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum

Như vậy, phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh khiếu nại đề nghị cấp GCN là phần đất của công trình kênh mương, thuộc tuyến kênh N1-4 (*không còn sử dụng phục vụ nước tưới*), do các hộ tự ý sử dụng làm lối đi ra đường Nguyễn Hữu Thọ (*đường tỉnh lộ 675*), căn cứ theo các quy hoạch đất đai hiện nay¹² thì phần diện tích này thuộc quy hoạch đất ở, không thuộc quy hoạch đất giao thông, do đó việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ cho rằng vì phần diện tích này hiện nay là đường đi (*đường hẻm*) là không đúng.

* Tại Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác định diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận là đất do Nhà nước quản lý căn cứ vào các tài liệu sau:

- Bản đồ địa chính qua các thời kỳ: năm 1997, năm 2008 và chỉnh lý biên động năm 2015 thể hiện phần diện tích bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là mương nước và đường đi;

- Văn bản số 792/UBND-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc bỏ hệ thống kênh mương không còn sử dụng thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, thành phố Kon Tum;

- Công văn số 4003/UBND-TD ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum về việc quản lý hệ thống kênh mương đã bỏ tại phường Ngô Mỹ và phường Duy Tân, thành phố Kon Tum.

Các căn cứ trên được nêu trong Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*), là chưa đầy đủ, chưa rõ nguồn gốc đất, chưa cụ thể, không thể hiện rõ lịch sử phần diện tích đất bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp Giấy CNQSD đất thuộc phần đất do Nhà nước quản lý từ năm 1993 và đã giao cho đơn vị thi công công trình kênh mương thủy lợi Đăk Cấm theo Quyết định số 192/QĐ-UB ngày 17 tháng 11 năm 1993. Đồng thời mâu thuẫn với nguồn gốc đất tại Phiếu ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác nhận ngày 31 tháng 7 năm 2023.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân thành phố, ông Nguyễn Thanh Mân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức đối thoại trực tiếp với bà Trần Thị Oanh. Tại buổi đối thoại, bà Trần Thị Oanh thống nhất với kết quả xác minh của Thanh tra thành phố. Ngoài ra bà Trần Thị Oanh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất của bà Trần Thị Oanh không đúng chức trách, nhiệm vụ, kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ. Sau khi các cơ quan chuyên môn làm rõ trách nhiệm

¹² Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Quyết định số 206/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực phía Bắc.

tập thể cá nhân, trường hợp có sai sót thì phải xin lỗi công khai.

IV. KẾT LUẬN.

1. Về thẩm quyền, nội dung, căn cứ pháp lý áp dụng trả lời tại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024, Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

- Về thẩm quyền trả lời tại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024:

Ngày 26 tháng 11 năm 2023, bà Trần Thị Oanh có đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố về việc cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà, căn cứ Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum¹³ quy định thì Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ chỉ có trách nhiệm và thẩm quyền xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch¹⁴, niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai. Căn cứ Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 quy định thì thẩm quyền cấp Giấy CNQSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân là của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, do đó Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum là cơ quan có thẩm quyền trả lời công dân đối với nội dung hồ sơ có đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất hay không¹⁵.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024 trả lời cho bà Trần Thị Oanh với nội dung chưa có cơ sở xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất cho bà Trần Thị Oanh là không đúng thẩm quyền.

- Về thể thức Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

Tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh (lần đầu) có nội dung: “*Theo Báo cáo của công chức địa chính – xây dựng phường tại Báo cáo số 01/BC-ĐCXD, ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh*” như vậy là không hợp lý, vì Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ đã thành lập Tổ xác minh theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc xác minh nội dung khiếu nại của công dân. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, trên cơ sở Báo cáo của công chức địa chính xây dựng phường là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

¹³ Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi; phê duyệt mới, sửa đổi, bãi bỏ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

¹⁴ Hiện nay được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai

¹⁵ Hiện nay được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2024.

ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (*Mẫu số 15-KN*).

- Về nội dung, cơ sở pháp lý áp dụng tại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

Việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ chuyển hồ sơ đến các cơ quan chức năng để trả hồ sơ cho công dân là đúng quy định. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ ban hành Văn bản số 81/UBND-TH, ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 19/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2024 chưa đủ cơ sở pháp lý, mâu thuẫn với kết quả lấy ý kiến của khu dân cư ngày 14 tháng 5 năm 2023, đã được Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ xác nhận ngày 31 tháng 7 năm 2023, mâu thuẫn với thực tế và nội dung các văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ như xác minh nêu trên.

Như vậy, nội dung bà Trần Thị Oanh khiếu nại Văn bản số 81/UBND-TH ngày 29 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ là có cơ sở để xem xét.

2. Đối với nội dung bà Trần Thị Oanh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết, hướng dẫn cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà:

Hiện nay, các cơ quan chuyên môn chưa tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản trả lời bà Trần Thị Oanh về việc cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà nên nội dung khiếu nại của bà chưa được xem xét giải quyết theo quy định Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011¹⁶. Sau khi Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ có kết quả kiểm tra, rà soát lại nguồn gốc sử dụng đất, hiện trạng, thực tế sử dụng đất, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố hướng dẫn và có văn bản trả lời cụ thể cho gia đình bà Trần Thị Oanh.

3. Xác minh nội dung khác có liên quan đến khiếu nại của bà Trần Thị Oanh:

Đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum, việc trích xuất Bản trích đo địa chính ngày 22 tháng 03 năm 2023 đối với thửa đất số: 181, Tờ bản đồ số 54, diện tích 179,5m² (*trong đó có diện tích 139,m² bà Trần Thị Oanh đề nghị cấp GCN*), địa chỉ: Tổ 1, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum. Tên người sử dụng đất: bà Trần Thị Oanh (*địa chỉ thường trú: số 45, Lý Thường Kiệt, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum*), là không đúng quy

¹⁶. Điều 18. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.

2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

định, sai với thực tế quản lý đất đai.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận nội dung của bà Trần Thị Oanh khiếu nại đối với Văn bản số 81/UBND-TH, ngày 29 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Oanh (lần đầu) áp dụng căn cứ, cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ không tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp Giấy CNQSD đất là không đúng. Việc trả lời cho công dân và kết quả xác minh nguồn gốc đất để thiết lập hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất còn mâu thuẫn nhưng chưa được xem xét hủy bỏ; Giải quyết khiếu nại, văn bản trả lời cho công dân (*Văn bản số 81/UBND-TH, ngày 29 tháng 2 năm 2024, Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024*) chưa đúng quy định của pháp luật.

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ: Thu hồi, hủy bỏ Quyết định, văn bản trả lời đơn kiến nghị của bà Trần Thị Oanh; Thu hồi hủy bỏ nội dung xác nhận nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất đề nghị cấp Giấy CNQSD đất và các hồ sơ có liên quan.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ:

- Kiểm tra hiện trạng đất kênh mương đã bỏ không còn sử dụng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố*) cụ thể việc lấn đất, chiếm đất, việc cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ dân trên đất công trình kênh mương thủy lợi (*nếu có*).

- Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan trong việc xác nhận nguồn gốc đất đai giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất; giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị Oanh chưa đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố: Trên cơ sở Văn bản số 792/UBND-KTN ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc bỏ hệ thống kênh mương không còn sử dụng thuộc công trình thủy lợi Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bàn giao toàn bộ quỹ đất các tuyến kênh mương thủy lợi Đăk Cấm đã bỏ, do bồi lấp về địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản trả lời bà Trần Thị Oanh đối với nội dung bà Trần Thị Oanh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết, hướng dẫn cấp Giấy CNQSD đất.

3. Yêu cầu Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố rút kinh nghiệm trong công tác đo đạc, trích xuất Bản trích đo địa chính cho công dân không có căn cứ pháp lý, không đúng quy định làm phát sinh đơn thư khiếu kiện

trong lĩnh vực đất đai.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Trần Thị Oanh không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân thành phố thì bà Trần Thị Oanh có quyền khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mỹ, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và bà Trần Thị Oanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh (thay b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Phòng TN&MT TP;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ TP;
- Ban TCD TP (t/dối);
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NC₁.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Môn